

Số: /2025/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2025

DỰ THẢO LẦN 1

NGHỊ QUYẾT

Quy định đối tượng và mức chi thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh - Liệt sĩ hằng năm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định về đối tượng và mức chi thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh - Liệt sĩ hằng năm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định đối tượng và mức chi thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh - Liệt sĩ hằng năm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh,

Nghị quyết này quy định về đối tượng và mức chi thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh - Liệt sĩ hằng năm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng, gồm:

a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

c) Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

d) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

đ) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

e) Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31/12/1993; người hưởng chính sách như thương binh đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

g) Bệnh binh đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

h) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

i) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

k) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

l) Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

m) Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

n) Con đẻ của Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

o) Thân nhân của người có công với cách mạng đang hưởng chế độ tuất từ trần.

2. Đại diện gia đình của Bà mẹ Việt Nam anh hùng (đã chết); Người thờ cúng liệt sĩ (đã có quyết định thờ cúng); Người phục vụ: Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Thương binh, Người hưởng chính sách như Thương binh, Bệnh binh, Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể 81% trở lên.

3. Người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo các văn bản sau: Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1999 về một số chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến, Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

4. Đại diện gia đình của quân nhân, công nhân viên quốc phòng đang công tác tại Đảo Trường Sa, Nhà giàn DK1; Gia đình của quân nhân đang công tác tại Đội K (Trình sát ngoại biên tại Campuchia) và Gia đình của quân nhân đang công

tác tại Đội K51 thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tại Campuchia).

5. Người hưởng lương hưu và trợ cấp hàng tháng do Bảo hiểm xã hội tỉnh chi trả.

6. Các cơ quan, đơn vị tham gia làm nhiệm vụ trực chiến, trực tiếp đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, trực tiếp phục vụ Nhân dân xuyên suốt trong thời gian dịp Tết Nguyên đán.

7. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thăm, tặng quà đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

2. Trường hợp một người thuộc hai đối tượng người có công với cách mạng trở lên đủ điều kiện hưởng 02 suất quà trở lên thì chỉ được nhận 01 suất quà với mức cao nhất, nếu đủ điều kiện hưởng nhiều suất quà cùng một mức thì nhận 01 suất quà với mức đó.

3. Trường hợp người đang hưởng trợ cấp tuất liệt sĩ hàng tháng, đồng thời là người đủ điều kiện được hưởng quà theo đối tượng người có công với cách mạng thì được hưởng 02 suất quà theo mức quy định.

4. Trường hợp người đang đảm nhận thờ cúng liệt sĩ đồng thời là đối tượng người có công với cách mạng, ngoài mức được hưởng theo quy định đối với người có công thì được hưởng thêm suất quà đối với người thờ cúng liệt sĩ (tính theo số lượng liệt sĩ đang thờ cúng để hưởng).

Điều 4. Mức chi thăm tặng quà

1. Mức chi thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán: Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm.

2. Mức chi thăm, tặng quà nhân dịp ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7: Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm.

3. Mức chi thăm, tặng quà đối với người có công với cách mạng và cơ quan, đơn vị được Lãnh đạo tỉnh đi thăm nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7: Chi tiết tại Phụ lục III đính kèm.

Trong trường hợp đặc biệt, có phát sinh đối tượng, giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nhưng không quá 05 triệu đồng đối với 01 tập thể và 03 triệu đồng đối với 01 cá nhân.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách tỉnh. Dự kiến khoảng gần **80 tỷ đồng/năm**.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây).

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc Hội;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Báo và PT-TH Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử/Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.....

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC I
MỨC CHI THẢM TẶNG QUÀ
NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN HÀNG NĂM

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày... tháng... năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

STT	Đối tượng	Đơn vị tính	Mức thăm tặng quà	
			Tiền mặt	Quà hiện vật
I	Người có công với cách mạng và thân nhân người có công			
01	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	1.200.000	
02	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	1.200.000	
03	Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	1.200.000	
04	Thương binh (bao gồm cả Thương binh B), Người hưởng chính sách như Thương binh, Bệnh binh, Người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	1.200.000	
05	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động trong kháng chiến đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	1.200.000	

06	Thương binh (bao gồm cả Thương binh B), Người hưởng chính sách như Thương binh, Bệnh binh, Người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81% đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	600.000	
07	Người tham gia hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	600.000	
08	Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	600.000	
09	Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	600.000	
10	Con đẻ của Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	600.000	
11	Thân nhân của người có công với cách mạng đang hưởng chế độ tuất tử trần.	Đồng/người	600.000	
II	Cá nhân			
01	Người phục vụ: Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Thương binh, Người hưởng chính sách như Thương binh, Bệnh binh, Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể 81%	Đồng/người	600.000	

	trở lên.			
02	Người thờ cúng liệt sĩ (đã có quyết định thờ cúng)	Đồng/người	600.000	
03	Người đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo các văn bản sau: Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 14/4/1999, Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008, Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.	Đồng/người	600.000	
04	Đại diện gia đình của quân nhân, công nhân viên quốc phòng đang công tác tại Đảo Trường Sa, nhà giàn DK1; Gia đình của quân nhân đang công tác tại Đội K (Trình sát ngoại biên tại Campuchia) và Gia đình của quân nhân đang công tác tại Đội K51 thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tại Campuchia).	Đồng/hộ	500.000	
05	Người hưởng lương hưu và trợ cấp hàng tháng do Bảo hiểm xã hội tỉnh chi trả	Đồng/người	500.000	

PHỤ LỤC II
ĐỐI TƯỢNG, MỨC CHI THẢM TẶNG QUÀ NHÂN DỊP
NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT SĨ 27/7

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ... /2025/NQ-HĐND ngày...tháng...năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

STT	Đối tượng	Mức thăm tặng quà		
		Đơn vị tính	Tiền mặt	Quà hiện vật
01	Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	1.200.000	
02	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	1.200.000	
03	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	1.200.000	
04	Thương binh (bao gồm cả Thương binh B), Người hưởng chính sách như Thương binh, Bệnh binh, Người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	1.200.000	
05	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động trong kháng chiến đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	1.200.000	
06	Thương binh (bao gồm cả Thương binh B), Người hưởng chính sách như Thương binh,	Đồng/người	600.000	

STT	Đối tượng	Mức thăm tặng quà		
		Đơn vị tính	Tiền mặt	Quà hiện vật
	Bệnh binh, Người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81% đang hưởng trợ cấp hằng tháng.			
07	Người tham gia hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	600.000	
08	Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	600.000	
09	Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	600.000	
10	Đại diện gia đình của Bà mẹ Việt Nam anh hùng (đã chết); Người thờ cúng liệt sĩ (đã có quyết định thờ cúng).	Đồng/người	600.000	

PHỤ LỤC III
MỨC CHI THẢM TẶNG QUÀ CÁC CÁ NHÂN VÀ ĐƠN VỊ TIÊU BIỂU
ĐƯỢC LÃNH ĐẠO TỈNH ĐI THĂM, TẶNG QUÀ NHÂN DỊP TẾT
NGUYỄN ĐÁN VÀ NGÀY THƯỜNG BINH LIỆT SỐ 27/7

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ... /2025/NQ-HĐND ngày...tháng...năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

STT	Nội dung	Mức thăm tặng quà		
		Đơn vị tính	Tiền mặt	Quà hiện vật
I	Cá nhân			
01	Người có công với cách mạng được lãnh đạo tỉnh đi thăm, tặng quà	Đồng/người	2.500.000	500.000
II	Tập thể			
01	Các cơ quan, đơn vị, đơn vị tham gia làm nhiệm vụ trực chiến, trực tiếp đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, trực tiếp phục vụ Nhân dân xuyên suốt trong thời gian dịp tết Nguyên đán	Đồng/đơn vị	5.000.000	1.000.000

(*) Đơn vị, cá nhân cụ thể được thăm, tặng quà thực hiện theo Kế hoạch thăm chúc Tết của cấp có thẩm quyền.